ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

ALLAN KARDEC & ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

Tùng Thiên – Từ Bạch Hạc

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2026
hai•không•hai•sáu

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gởi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ TÙNG THIÊN TỪ BẠCH HẠC, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 15/01/2026

Tầm Nguyên

Website: **tusachCAODAI.wordpress.com**

ALLAN KARDEC & ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

Tùng Thiên – Từ Bạch Hạc

MỤC LỤC

ALLAN KARDEC &ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ 7

LỜI DẪN 7

CHƯƠNG I.
NGÀI ALLAN KARDEC (1804 – 1869) 10

CHƯƠNG II.
TIỂU SỬ NGÀI CAMILLE FLAMMARION (1842–1925) 13

- Sinh Viên Thiên Văn Học 13
- Những Năm Tháng Cuối Cùng: Rút Khỏi Đời Sống Khoa Học. 14

CHƯƠNG III.
THÔNG LINH HỌC (SPIRITISM) LÀ GÌ? 18

- Những Khía Cạnh Chính Của Thuyết Tâm Linh Kardecist. 18
- Mục Tiêu Của Kardec 20
- Lịch Sử Của Chủ Nghĩa Thông Linh. 20

CHƯƠNG IV.
TÌM HIỂU CƠ BÚT & ĐỒNG TỬ TRONG TÔN GIÁO CAO ĐÀI 24

- Cơ Bút 24
- Nguyên Do Làm Cho Ngọc Cơ Chuyển Động. 26
- Chấp Bút 28
- Thánh Ngôn Của Đức Chí Tôn Dạy Cơ Bút.. 31

CHƯƠNG V.
LINH HỒN & THƯỢNG ĐẾ QUA KHÁI NIỆM CỦA THÔNG LINH HỌC 34

CHƯƠNG VI.
SO SÁNH THÔNG LINH HỌC, THẦN LINH HỌC, HUYỀN BÍ HỌC 42

- 1. Thông Linh Học (Spiritualism / Mediumship) 42
- 2. Thần Linh Học (Theology / Study Of Deities) 42
- 3. Huyền Bí Học (Occultism / Esotericism) 43

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

ALLAN KARDEC & ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

LỜI DẪN

THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN, quyển I

Bản dịch ra Việt Ngữ

Mercredi 27 Octobre 1926

17 tháng 9 năm Bính Dần

Ngọc-Hoàng Thượng-Đế

Viết:

CAO-ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ-TÁT MA-HA-TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG.

*Nhơn-loại hiện chịu đau khổ bởi nhiều cuộc tai biến. Thầy đã sai **Allan-Kardec, Flammarion** cũng như Elie và Thánh Jean-Baptiste là những bực tiền Thánh báo tin ngày giáng-sinh chấn động của Chúa Cứu-thế Jésus, nhưng chúng nó đứa thì bị hành hạ, đứa khác bị giết chết bởi ai? Cũng bởi loài người. Chính con của Thầy cũng bị các con giết mất. Các con chỉ biết tôn sùng Người bằng tinh-thần chớ không bằng Thánh-chất.*

***Thầy đã muốn nói với các con chỉ một lần mà thôi, hồi thời kỳ thánh Moise trên ngọn núi Sinai, nhưng các con không hiểu được ý Thầy**. Lời hứa của Thầy với tổ tiên các con về việc xin chuộc tội cho các con và ngày giáng sinh của Chúa Cứu-thế là việc đã có lời sấm tiên tri rồi mà các con không chịu quan tâm đến.*

Nay Thầy phải tự tìm lấy một phương pháp huyền diệu hơn để thâu phục các con. Các con sẽ không còn chối cãi nữa được trước tòa phán xét chung rằng Thầy

không cứu vớt nhơn-loại bằng những phương-pháp công hiệu. Dầu Thầy có khoan dung cách mấy đi nữa, Thầy cũng không thể bôi xóa được những tội lỗi của các con đã làm từ lúc tạo thành nhơn-loại. Từ nay thế-giới phải chịu trong vòng hắc ám. Tinh-thần đạo-đức đã tiêu mất, sự thù hận tràn ngập khắp hoàn cầu.....

Trích **cơ bút Pháp ngữ** buổi đàn cơ mà Đức Chí Tôn đã dạy vào ngày thứ tư 27/10/1926, nhằm ngày 17 tháng 9 năm Bính Dần.

Mercredi 27 Octobre 1926
17 tháng 9 năm Bính Dần
Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết

CAO-ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ-TÁT MA-HA-TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG.

*L'humanité souffre de toutes sortes de vicissitudes. J'ai envoyé **Allan Kardec**; j'ai envoyé Flammarion comme j'ai envoyé Élie et Saint Jean-Baptiste, précurseurs de l'avènement de Jésus- Christ; l'un persécuté, et l'autre tué. Et par qui? Par l'humanité. Mon fils est aussi tué par vous; vous ne le vénérez qu'en Esprit et non en Sainteté.*

Je voulais causer avec vous en une seule fois au temps de Moise sur le Mont-Sinai, vous ne pouviez me comprendre. La promesse que j'ai faite à vos ancêtres pour votre rédemption, la venue du Christ est prédite; vous ne voulez pas en tenir compte. Il faut que je me serve moi-même maintenant d'un moyen plus spirituel pour vous convaincre. Vous ne pourrez pas nier devant le Grand jugement général que je ne sauve pas l'humanité par tous moyens plausibles. Quelque indulgent que je sois, je ne pourrai effacer tous vos péchés depuis votre création.

Le monde est dès maintenant dans les ténèbres. La vertu de Dieu est détruite; la haine universelle s'envenime; la guerre mondiale est inévitable…

Thầy đã sai **Allan-Kardec, Flammarion xuống thế. Vậy, hai vị này là ai, đạo nghiệp thế nào?**

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu.

CHƯƠNG I.
NGÀI ALLAN KARDEC (1804 – 1869)

Ông Allan Kardec (*tên thật là Léon-Hippolyte-Denizart Rivail*).

Ông sinh trưởng tại thành phố Lyon (*Pháp*), vào ngày 03 tháng 10 năm 1804, trong một gia đình vọng tộc nổi tiếng trong giới Công Tố Viện và Luật sư đoàn. Dù vậy, ngay còn thuở thiếu thời, các môn học về tâm lý và khoa học đã lôi cuốn ông nhiều hơn các môn học khác.

Theo học tại trường của Giáo Sư Pestalozz, tại thành phố Yverdun (*Thụy Sĩ*), ông là một môn đồ thuộc vào hàng sáng chói nhất của vị giáo sư danh tiếng này, và là một trong những người phổ biến nhiệt tình nhất hệ thống giáo dục của thầy mình, người đã gây ảnh hưởng lớn trong vấn đề cải tổ nền giáo dục tại Đức và Pháp.

Hoàn tất xong việc học, ông trở về Pháp. Ông thông thạo Đức ngữ, Anh ngữ, tiếng Ý và Tây Ban Nha. Ông đã dịch thuật nhiều tác phẩm khác nhau về giáo dục và triết lý.

Từ năm 1835 đến năm 1840, ông đã khai mở tại nhà riêng của ông, đường "*de Sèvre*", những buổi dạy kèm miễn phí, nơi mà ông giảng dạy về hoá học, giải phẩu phân loại, thiên văn học...

Năm 1854, ông Allan kardec lần đầu tiên nghe nói đến thuật xây bàn. Một số bạn bè đã năn nỉ Ông dự các buổi cầu hồn. Ông không từ chối và bắt đầu thật sự cảm thấy thích thú.

Vào một ngày, ông nhận được một lời dạy của

vị Thần minh hộ mệnh, báo cho ông hay trước nhiều người rằng: Trong tiền kiếp, vào thời đại của bộ tộc "*DRUIDES*", ông sống với họ ở vùng GAULES (*vùng này là một phần nước Pháp hiện nay*), tên là ALLAN KARDEC. Vị Thần hộ mệnh của ông hứa sẽ giúp đỡ ông trong nhiệm vụ trọng đại đã được giao phó. Những lời truyền rao này đã được ông Rivail lưu ký vào trong quyển "*Le livre des Esprits*", đề tên tác giả là Allan Kardec.

Năm 1855, khi đặt câu hỏi về sự biểu hiện của linh hồn, Allan Kardec đã kiên trì lao mình vào việc quan sát hiện tượng nói trên. Trước tiên, ông nhìn thấy cái chính yếu của luật tự nhiên là nó phải nói lên được sự tương quan giữa thế giới hữu hình và thế giới vô hình. Ông nhận thấy rằng nếu am tường được cái sức mạnh tự nhiên của thế giới vô hình là sẽ soi sáng cho rất nhiều vấn đề nổi tiếng nan giải. Và ông cũng hiểu ra "*cái*" hữu ích mà tôn giáo mang lại cho nhân loại.

Năm 1858, ông sáng lập tờ "*LA REVUE SPIRITE*", và xuất bản tiếp theo các quyển: Le livre des Médiums, L'Evangile, La Genèse, Le Ciel et L'Enfer, đó là những quyển sách nòng cốt của Thông Linh học.

Những tác phẩm chính của ông gồm:

- Le Livre des Esprits (*1857*)
- Le Livre des Médiums (*1861*)
- L'Evangile selon le Spiritisme (*1864*)
- Le Ciel et l'Enfer, ou la justice de Dieu selon le Spiritisme (*1865*)
- La Genèse, les miracles et les prédictions (*1868*)
- Qu'est-ce que le Spiritisme?

- Voyage Spirite (*1862*)
- Oeuvres Posthumes;
- La Revue spirite, journal d'études psychologiques, recueil mensuel commencé le 1er janvier 1858.

Nổi tiếng là một người lao động không biết mệt. Allan Kardec thoát xác vào ngày 21 tháng 03 năm 1869 sau một cơn bệnh tim. Hưởng thọ 65 tuổi. Ngài Kardec được trọng vọng như cha đẻ của phong trào "*xây bàn*", và thuyết lý "*Thông linh*", tại nước Pháp. Mộ phần của Ông, là một trong những phần mộ nổi danh được viếng thăm nhiều nhất tại nghĩa trang Père-Lachaise, Paris (*Pháp*). Trên mái che mộ, mọi người có thể đọc thấy hàng chữ:

"***Naître, mourir, renaître encore, et progresser sans cesse, telle est la loi***"

(Tạm dịch: *sinh – tử – tái kiếp – tiến hóa không ngừng – đó là định luật).*

Allan Kardec, đã định nghĩa: «***Con người không những được cấu tạo chỉ với một xác thể, mà còn có thêm một linh hồn. Khi người ấy lìa đời, thì linh hồn sẽ rời bỏ thể xác như ta vứt bỏ đi một bộ quần áo cũ. Sau khi qua đời, người chết vẫn luôn có thể giao tiếp với người sống bằng các phương tiện: trực diện, qua trung gian của đồng tử một cách hữu hình hay vô hình...".***

Có không ít nhân sĩ đã bị lôi cuốn bởi triết lý này, ví dụ như các Ngài: **Victor Hugo, Théophile Gautier, Victorien Sardou kể cả Conan Doyle**... Họ khẳng định rằng: Thông linh học có thể chứng minh một cách khoa học về sự sống sau khi chết.

- *Trích "Biographie d'Allan Kardec" – Dịch giả NTT*

CHƯƠNG II.
TIỂU SỬ NGÀI CAMILLE FLAMMARION (1842–1925)

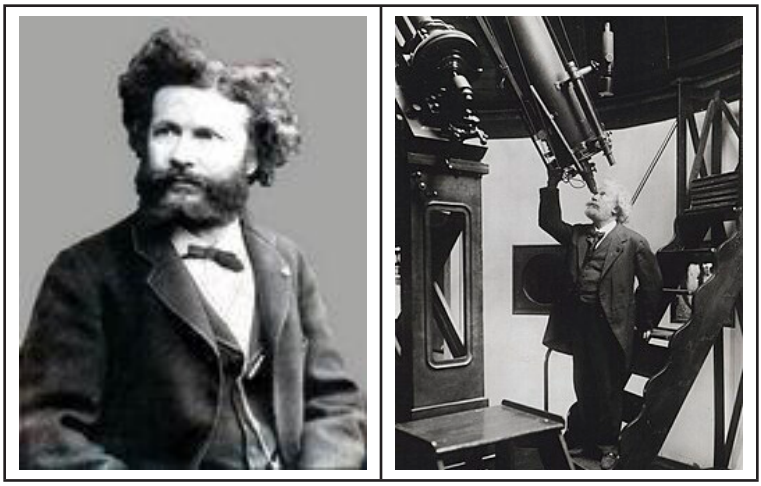

Camille Flammarion quan sát thiên văn

Camille Flammarion sinh ngày 26 tháng 2 năm 1842 tại Montigny-le-Roi, Haute-Marne, Pháp và mất tại Jusivy sur Orge (*Essone*) ngày 3 tháng sáu năm 1925. Vào năm 1856, ông sống với cha mẹ ở Paris. Do thiếu phương tiện và chỗ dựa, ông không thể tiếp tục học nên theo học việc tại một xưởng chạm kim hoàn. Ở đây, ông được học về đồ họa, là môn học sẽ rất có ích sau này.

SINH VIÊN THIÊN VĂN HỌC

Camille theo học các khóa học buổi tối để tốt nghiệp tú tài. Vì quá sức, ông bị suy sụp sức khỏe. Người thầy thuốc được gọi tới chăm sóc, đã nhanh chóng bị cuốn hút bởi cậu bé đam mê thiên văn này. Vào năm

1858, qua hàng loạt các mối quan hệ, ông đã giúp Camille Flammarion, lúc đó 16 tuổi, được làm sinh viên môn thiên văn học tại Đài thiên văn Paris, trực thuộc Tòa thị chính.

Camille Flammarion trở thành chuyên gia máy tính tại Đài thiên văn Paris. Sau giờ làm việc, ông thường phụ giúp nhà thiên văn học Jean Chacornac trong các quan sát ban đêm.

Năm 1862, cuốn "*Tính đa dạng của các thế giới có loài người*" ra đời. Camille Flammarion đã đưa ra một trong những suy ngẫm tâm đắc nhất là:

Nếu ta quan sát các hành tinh như vậy chính là để tìm cách hiểu rõ về chúng hơn và cũng để tìm hiểu xem phải chăng chỉ duy chúng ta là những thực thể sống duy nhất trong vũ trụ rộng lớn này?

Nhờ hoạt động của ông trong việc phổ biến các kiến thức khoa học và trong thiên văn học, ông đã được trao **Bắc đẩu bội tinh** năm 1912.

NHỮNG NĂM THÁNG CUỐI CÙNG: RÚT KHỎI ĐỜI SỐNG KHOA HỌC.

Ông quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề liên quan đến cuộc sống sau cái chết. Thiên hướng đi theo Thông linh học này đã gắn bó với ông suốt cả cuộc đời.

Nếu như các buổi lễ thông linh tổ chức tại Juvisy năm 1898 với đồng tử người Ý là Eusapia Palladino được biết đến nhiều nhất, thì chính từ những năm 1861, Camille Flammarion đã thường xuyên lui tới các trung tâm thông linh của thủ đô (*Nhà xuất bản Allan Kardec, Papus*), hay của Châu Âu (*Hiệp hội quốc gia thông linh học Vương quốc Anh*), và Mỹ (*Phân viện Brech Mỹ về*

nghiên cứu tâm linh).

Khi còn trẻ, Flammarion đã tiếp xúc với hai phong trào xã hội quan trọng ở phương Tây: tư tưởng và ý tưởng của Darwin và Lamarck và sự phổ biến ngày càng tăng của thuyết duy linh với các nhà thờ và tổ chức duy linh xuất hiện khắp châu Âu. Ông được mô tả là một "*nhà thiên văn học, nhà huyền môn và người kể chuyện*", người "*ám ảnh về cuộc sống sau khi chết và về những thế giới khác, và [người] dường như không thấy sự khác biệt giữa hai điều này*"

Ông chịu ảnh hưởng của Jean Reynaud (*1806–1863*) và tác phẩm Terre et ciel (*1854*), mô tả một hệ thống tôn giáo dựa trên sự chuyển sinh của các linh hồn được cho là có thể dung hòa với cả Kitô giáo và thuyết đa nguyên. **Ông tin rằng các linh hồn sau khi chết đi sẽ di chuyển từ hành tinh này sang hành tinh khác và dần dần được cải thiện ở mỗi lần đầu thai mới.**

Năm 1862, ông xuất bản cuốn sách đầu tiên của mình, The Plurality of Inhabited Worlds (*Tính đa dạng của các thế giới có người ở)*

Trong Thế giới Thực và Ảo (*1864*) và Lumen (*1887*), ông mô tả một loạt các loài kỳ lạ, bao gồm cả thực vật có tri giác kết hợp các quá trình tiêu hóa và hô hấp. Niềm tin vào sự sống ngoài Trái Đất này, Flammarion kết hợp với một niềm tin tôn giáo bắt nguồn không phải từ đức tin Công giáo mà ông được nuôi dạy, mà từ các tác phẩm của Jean Reynaud và sự nhấn mạnh của họ về **sự luân hồi của linh hồn**. Ông coi **con người là "*công dân của bầu trời*", các thế giới khác "*là nơi làm việc của con người, là trường học nơi linh hồn đang***

***mở rộng dần dần học hỏi và phát triển, dần dần tiếp thu kiến thức mà khát vọng của nó hướng tới, và do đó ngày càng tiến gần đến đích của số phận.*"**

Các nghiên cứu tâm linh của ông cũng ảnh hưởng đến một số tác phẩm khoa học viễn tưởng của ông, nơi ông viết về niềm tin của mình vào một phiên bản luân hồi vũ trụ. Các tác phẩm của ông về các thế giới khác khá bám sát các ý tưởng đương thời về thuyết tiến hóa và thiên văn học. Trong số những điều khác, ông tin rằng tất cả các hành tinh đều trải qua các giai đoạn phát triển ít nhiều giống nhau, nhưng với tốc độ khác nhau tùy thuộc vào kích thước của chúng. Sự kết hợp giữa khoa học, khoa học viễn tưởng và tâm linh cũng ảnh hưởng đến nhiều độc giả. Với thành công thương mại to lớn, ông đã kết hợp suy đoán khoa học với khoa học viễn tưởng để truyền bá những huyền thoại hiện đại như quan niệm rằng các loài ngoài hành tinh "*cao cấp*" cư trú trên nhiều hành tinh, và linh hồn con người tiến hóa thông qua sự tái sinh vũ trụ.

Ảnh hưởng của Flammarion rất lớn. Flammarion tiếp cận thuyết tâm linh, nghiên cứu tâm linh và luân hồi từ góc nhìn của phương pháp khoa học. Ông viết rằng: "*Chỉ bằng phương pháp khoa học, chúng ta mới có thể tiến bộ trong việc tìm kiếm chân lý. Niềm tin tôn giáo không được thay thế cho sự phân tích khách quan. Chúng ta phải luôn cảnh giác với ảo tưởng.*"

Ông rất thân thiết với tác giả người Pháp Allan Kardec, người sáng lập ra thuyết tâm linh Vào năm 1923, ông được bầu làm chủ tịch Hiệp hội nghiên cứu tâm linh Luân Đôn. Mối quan tâm đến các hiện tượng không thể giải thích này, đã phải xếp lại trong bối cảnh

chung của thời kỳ khi mà các hiện tượng xô bồ, giữa: gian trá, bịp bợm và các nghiên cứu khoa học về tâm linh luôn bị xếp chung với nhau, một cách lẫn lộn.

Ông tin rằng các hoạt động của Thuyết Thông Linh như ngoại chất và sự bay lơ lửng của các vật thể có thể được giải thích bằng một «*lực lượng tâm linh*» chưa được biết. Ông cũng tin rằng thần giao cách cảm có thể giải thích một số hiện tượng huyền bí…

Ông cũng là thành viên của Hội Thông Thiên Học.

▪ *Trích "biographie Camille Flammarion" dịch giả Lan Châu*

CHƯƠNG III.
THÔNG LINH HỌC (SPIRITISM) LÀ GÌ?

Thuyết Thông Linh, một học thuyết của Pháp vào thế kỷ 19 đã kết hợp thuyết duy linh, luân hồi và đạo đức Cơ Đốc, mô tả chi tiết sự tương tác giữa thế gian với thế giới tâm linh vô hình, sự tiến hóa đạo đức. Allan Kardec, nhà giáo dục người Pháp, sau khi nghiên cứu một loạt các hiện tượng dường như không thể giải thích được xảy ra ở Paris trong những năm 1850, đã nghiên cứu các hiện tượng "*bàn xoay*" nổi tiếng và kết luận rằng chúng được tạo ra bởi trí tuệ của những người đã mất và muốn giao tiếp với chúng ta. Chính với những trí tuệ này, Kardec gọi là "*thần hồn*" (*spirit*), mà ông và những người cộng tác khác tiếp tục giao tiếp trong nhiều năm sau đó. Khi họ xuyên thủng bức màn ngăn cách giữa thế giới của người sống và thế giới của thần hồn, họ đã có được thông tin mới về Chúa, về công lý thiêng liêng, ý chí tự do, luân hồi, thế giới tâm linh, khả năng giao tiếp của các thần hồn, và bản chất của các quy luật đạo đức chi phối cuộc sống của chúng ta cùng thế giới xung quanh.

NHỮNG KHÍA CẠNH CHÍNH CỦA THUYẾT TÂM LINH KARDECIST

- **Niềm tin cốt lõi**: Luân hồi, sự tiến hóa của linh hồn, giao tiếp với các linh hồn (*giao tiếp với linh hồn*), luật đạo đức và lòng bác ái là trọng tâm.
- **Chúa Jesus**: Đấng dẫn dắt đạo đức tối thượng, hiện thân cho sự hoàn hảo của nhân loại.

- **Phương pháp luận**: Thực nghiệm, triết học và đạo đức, sử dụng các thông điệp nhất quán của nhà ngoại cảm để hình thành một học thuyết mạch lạc.
- **Các tác phẩm chính (*Bộ luật Tâm linh*)**: Sách của các Linh hồn, Sách của các Nhà ngoại cảm, Phúc âm theo Thuyết Tâm linh, Thiên đường và Địa ngục, Sáng thế ký.

Đây là một triết lý đạo đức, một khoa học về nguồn gốc, số phận và mối quan hệ giữa thế giới tâm linh, không phải là một tôn giáo tập trung vào giáo điều. Trong các tác phẩm mang tính cách mạng này, chúng ta tìm thấy một cách tiếp cận toàn diện mới để hiểu bản chất thực sự của mình và thế giới xung quanh. Nó nói về nhu cầu liên tục khám phá thế giới xung quanh (*khoa học*), tìm hiểu ý nghĩa của những phát hiện (*triết học*), và áp dụng chúng vào cuộc sống hàng ngày để cải thiện bản thân và thế giới xung quanh (*tôn giáo*). Cách tiếp cận này thường được gọi là ba khía cạnh của Thuyết Tâm linh: sự kết hợp của Khoa học, Triết học và Tôn giáo. Vì vậy, "*Sách Tâm linh*" giới thiệu cho chúng ta cả nền tảng của Thuyết Tâm linh cũng như một điểm khởi đầu tuyệt vời để bắt đầu hoặc đào sâu hành trình tìm kiếm ý nghĩa và mục đích sống của mỗi cá nhân.

"***Sinh ra, chết đi, tái sinh một lần nữa, và luôn tiến bộ – đó là quy luật tự nhiên.***"

Kể từ khi "*Sách của các Linh hồn*" được xuất bản, Chủ nghĩa Thông linh đã phát triển thành một phong trào toàn cầu, kết nối khoa học, triết học và tôn giáo thành một cách nhìn mới về cuộc sống và thế giới xung quanh chúng ta – cả hữu hình lẫn vô hình. Những lời dạy của ông tiếp tục thay đổi cuộc sống của hàng triệu

người trên toàn cầu và đóng góp tích cực vào việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người.

➤ (https://allankardec.org/spiritism/

MỤC TIÊU CỦA KARDEC

Cung cấp một lời giải thích hợp lý cho các hiện tượng tâm linh, chứng minh sự tồn tại của thế giới tâm linh và sự tiến triển tâm linh của nhân loại qua nhiều kiếp sống, tất cả đều trong khuôn khổ của tình yêu thương và công lý thiêng liêng. Thuyết duy linh là một khối kiến thức tiến bộ, nghiên cứu bản chất, nguồn gốc và số phận của các Linh hồn, cũng như mối quan hệ của chúng với thế giới vật chất. Do đó, nó làm sáng tỏ bản chất con người, nguồn gốc của chúng ta, nơi chúng ta sẽ đến sau khi chết, và tại sao chúng ta thường phải đối mặt với những thách thức khác nhau trong cuộc sống.

Tóm lại, nó đề cập đến lý do tồn tại của chúng ta – và cách chúng ta có thể hoàn thiện bản thân để đạt được hạnh phúc đích thực. Thuyết dựa trên ý tưởng rằng, bên cạnh thực tại vật chất, còn có một thế giới tâm linh tồn tại, mà những người theo thuyết này tin rằng có thể tiếp cận thông qua các nhà ngoại cảm. Thuyết thông linh cho rằng linh hồn tồn tại tách biệt với cơ thể con người, rằng con người là những linh hồn nhập thể, và linh hồn trải qua nhiều lần đầu thai vào thế giới vật chất để tiến tới sự hoàn thiện về trí tuệ và đạo đức..

LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA THÔNG LINH.

Phong trào Tâm linh thường được bắt nguồn từ hai

chị em Margaret và Catherine Fox, hai nhà ngoại cảm nổi tiếng khi còn nhỏ vào năm 1848 vì giao tiếp với linh hồn được cho là ám ảnh ngôi nhà của họ ở New York. Sau đó, họ đã tổ chức nhiều buổi cầu hồn công khai và khởi xướng một phong trào lan rộng sang châu Âu. Kardec chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các hoạt động Tâm linh của Mỹ đang nổi lên ở Pháp.

THÔNG LINH HỌC ra đời từ Chủ nghĩa tâm linh. Tuy nhiên, với các tác phẩm của Kardec, chủ nghĩa tâm linh đã phát triển thành một nhánh riêng biệt và một học thuyết có cấu trúc với những niềm tin sắc thái liên quan đến bản chất của thế giới tâm linh, bao gồm cả niềm tin vào sự tái sinh. Ngược lại, những người theo chủ nghĩa tâm linh không nhất thiết phải tin vào sự tái sinh. Kardec đã nỗ lực tách biệt những người theo chủ nghĩa tâm linh khỏi những thầy bói chuyên nghiệp và những nhà ngoại cảm xuất hiện sau phong trào Tâm linh. Văn bản đầu tiên trong năm văn bản nền tảng của Chủ nghĩa duy linh là The Spirits' Book (*Sách của các linh hồn*) xuất bản năm 1857 (*ban đầu bằng tiếng Pháp*). Cuốn sách ghi lại kết quả của một loạt các câu hỏi triết học mà Kardec đặt ra cho các nhà ngoại cảm trên khắp châu Âu. Sau đó, Kardec đã thu thập và phân tích các câu trả lời, được cho là từ thế giới tâm linh, và đưa chúng vào văn bản nếu chúng được xác nhận bởi các câu trả lời khác. Trong tác phẩm của mình, Kardec đã cố gắng thu hẹp khoảng cách giữa tôn giáo, khoa học và triết học thông qua phương pháp tiếp cận đa ngành của Chủ nghĩa duy linh. Trong lời mở đầu của cuốn sách What Is Spiritism? (*ban đầu bằng tiếng Pháp*) xuất bản năm 1859 của Kardec, ông đã viết: "***Chủ nghĩa duy***

***linh là một khoa học nghiên cứu về bản chất, nguồn gốc và số phận của các linh hồn, cũng như mối quan hệ của chúng với thế giới vật chất.*"**

Kardec đã truyền cho Chủ nghĩa Thông linh một tinh thần hoài nghi và lý luận khoa học, coi các hoạt động của mình như những khám phá bằng chứng về siêu nhiên. Ông thậm chí còn gọi Chủ nghĩa Thông linh là một "*Niềm tin Tích cực*". Kardec đã đi khắp châu Âu để truyền bá chủ nghĩa Thông linh trước khi qua đời vào năm 1869.

Nhà ngoại cảm và nhà văn Léon Denis, người đã gặp Kardec nhiều lần, đã mang theo ngọn đuốc của Chủ nghĩa Thông linh ở châu Âu sau khi Kardec qua đời. Ông tự giao nhiệm vụ bảo vệ phong trào tôn giáo non trẻ này trước những cuộc tấn công từ những người theo chủ nghĩa duy vật hoặc thực chứng, cũng như từ những người vô thần và tín đồ của các tín ngưỡng khác. Denis được ghi nhận là người đã củng cố và làm sâu sắc Chủ nghĩa Thông linh, đồng thời thúc đẩy sự lan tỏa của nó đến châu Âu. Các nhà ngoại cảm theo thuyết thông linh cũng dẫn dắt linh hồn để sử dụng trong các hoạt động chữa bệnh, đặc biệt là ở Brazil, nơi gần 13.000 trung tâm Thông Linh hoạt động như các cơ sở hỗ trợ vật chất và tinh thần vào năm 2022. Nhiều hoạt động tâm linh diễn ra tại các trung tâm cộng đồng, nơi các tín đồ tập hợp và tổ chức các nhóm học tập công cộng, các buổi thuyết trình về nhiều chủ đề khác nhau, và các chương trình giáo dục cho trẻ em dựa trên sách của Kardec. Họ cung cấp không gian để cầu nguyện hoặc thiền định. Các buổi gặp gỡ tâm linh cũng có thể diễn ra trong môi trường an toàn của trung tâm, nhưng

hiếm khi mở cửa cho công chúng. Có một tinh thần từ thiện mạnh mẽ trong số những người theo chủ nghĩa tâm linh. Nhiều trung tâm tâm linh được điều hành bởi các tình nguyện viên và hoạt động như các tổ chức phi lợi nhuận, tham gia vào các chương trình từ thiện như quyên góp thực phẩm.

Trong huyền học, "*người đồng cốt*" là một người được cho là có khả năng giao tiếp với thế giới tâm linh, đặc biệt là khi đang ở trạng thái xuất thần. Một người đồng cốt theo thuyết tâm linh là nhân vật trung tâm trong một buổi cầu hồn (*q.v.*) và đôi khi cần sự hỗ trợ của một người trung gian vô hình, hay còn gọi là người điều khiển.

CHƯƠNG IV.
TÌM HIỂU CƠ BÚT & ĐỒNG TỬ TRONG TÔN GIÁO CAO ĐÀI

CƠ BÚT

– Cơ Bút là Cầu cơ và Chấp bút.

– Cơ là dụng cụ làm bằng nang trúc hay nang tre, đan thành một cái giỏ nhỏ, đường kính chừng 3 tất, cao cũng chừng 3 tấc, bên ngoài bọc một lớp vải vàng, kết ngang trên miệng giỏ một cái cán làm bằng gỗ quí như giáng hương, mít nài hay cây dâu, mà đầu cán được chạm hình đầu chim loan (*đôi khi chạm hình đầu rồng*), giỏ cơ được úp xuống, cái cán nằm bên dưới, cán dài chừng 7 tấc, nơi gần chỗ đầu chim loan, khoan một lỗ thẳng đứng để gắn vào đó một cọng mây dùng làm cây bút viết ra chữ bóng trên mặt bàn.

Đó là Đại Ngọc Cơ dùng để viết ra chữ bóng.

1. Đại Ngọc Cơ chạm hình đầu chim loan.
2. Đại Ngọc Cơ chạm hình đầu rồng.

Theo bí pháp, Đại Ngọc Cơ cấu tạo theo hình chùm sao hình bánh lái trong đó có ngôi sao Bắc Đẩu nên rất linh diệu.

Đó là 2 loại Đại Ngọc Cơ dùng trong Đạo Cao Đài để cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Tiên Phật cao trọng tại Cung Đạo Tòa Thánh.

Ngoài ra quí Chức sắc Hiệp Thiên Đài còn chế ra loại Tiểu Ngọc Cơ, không viết ra chữ bóng mà đầu cần cơ chỉ những vần mẫu tự cần dùng để sau đó ghép lại thành chữ, rồi thành câu và thành bài văn hay bài thi.

Trước cái cần cơ, đặt bảng mẫu tự gồm đủ các mẫu tự theo vần Việt Nam, vẽ trên một cung tròn, hay đôi khi vẽ trên những ô vuông như bàn cờ tướng.

Khi xưa, người ta còn dùng loại Tiểu Ngọc Cơ làm bằng miếng ván mỏng có hình quả tim giống như cái nút cơ, dưới tấm ván nầy, người ta khoét 3 lỗ nhỏ và gắn vào đó 3 hột đạn, để Ngọc Cơ di chuyển nhẹ nhàng trên mặt tấm kiếng phẳng, mà dưới tấm kiếng đặt bảng mẫu tự A Ă Â B C D Đ,.... có ghi sẵn các chữ: CÓ – ĐÚNG – SAI – KHÔNG – PHẢI, THĂNG, các số từ 1 đến 9, và các dấu: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng. Tiểu Ngọc Cơ dùng để cầu các Đấng thiêng liêng bình thường để học hỏi giáo lý.

Phân biệt Đại Ngọc Cơ và Tiểu Ngọc Cơ:

- Đại Ngọc Cơ có kích thước lớn hơn nhiều so với Tiểu Ngọc Cơ, đầu cần cơ có chạm hình đầu chim loan hay đầu rồng, Đại Ngọc Cơ viết ra chữ bóng nên không dùng bảng mẫu tự.
- Tiểu Ngọc Cơ có kích thước nhỏ hơn nhiều so với Đại Ngọc Cơ, đầu cần cơ không có chạm hình gì

hết, có tạo ra một mũi nhọn để cơ chỉ lên bảng mẫu tự. Tiểu Ngọc Cơ không viết ra chữ bóng, mà chỉ vào các mẫu tự để ráp lại thành chữ và thành câu.

CÁC HÌNH VẼ MINH HOẠ TIỂU NGỌC CƠ	
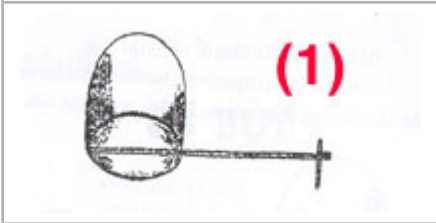	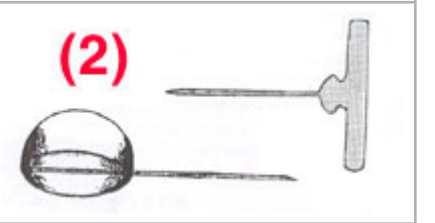
1. Tiểu Ngọc Cơ có hình giống Đại Ngọc Cơ.(*nhưng nhỏ hơn và không chạm đầu chim loan*)	2. Hình Tiểu Ngọc Cơ có hình chữ T hoặc hình cái giỏ.
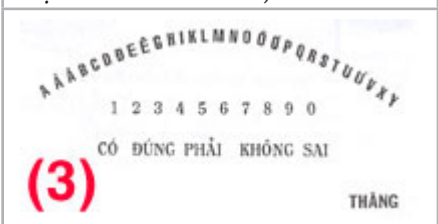	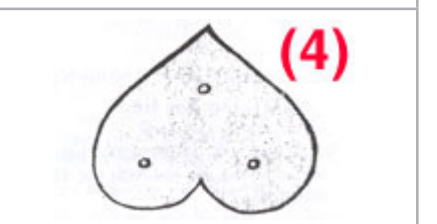
3. Bảng mẫu tự theo hình cung.	4. Tiểu Ngọc Cơ có hình quả tim (nút cơ)

NGUYÊN DO LÀM CHO NGỌC CƠ CHUYỂN ĐỘNG.

Ngày 4-11-Canh Dần (dl 12-12-1950), Đức Cao Thượng Phẩm giáng cơ dạy về nguyên do chuyển động của Ngọc Cơ:

CAO THƯỢNG PHẨM

"Bần đạo chào các em.

Nói về nhơn điển thì trong mỗi người đều có điển Âm và điển Dương, tiếng Pháp gọi rằng Courant internatif... Trong một cặp loan, điển đó được điều hòa thì cơ viết dễ và người tiếp điển thiêng liêng dễ

thông công với cảnh vô hình. Hai người lúc nhơn điển xuất ra, hễ bên nầy Âm thì bên kia Dương, bên nầy Dương thì bên kia Âm, hai luồng điển ấy xô đẩy, hút kéo nhau mà cây cơ được vận chuyển.

Lúc điển vô hình chưa giáng thì hai luồng điển ấy không ăn với nhau, vì cớ mà cây cơ không chuyển động. Chừng lúc nào người tiếp điển đã xuất Chơn-Thần tiếp rước điển thiêng liêng, thì điển vô hình làm cho hai luồng nhơn điển đụng chạm nhau mà xây chuyển cây cơ.

Còn cây cơ có chuyển mà viết không được, vì một phần do hai luồng nhơn điển không điều hòa cùng nhau, nó chạm nhau mà không làm một Âm hay một Dương, vì đó mà cây cơ không chỉ theo chỗ, hay không chuyển động được, hoặc do Thần không tịnh, hoặc do Thần của người tiếp điển lộn xộn bất định, nên điển thiêng liêng bị đứt, Chơn-Thần của kẻ phò loan làm cho loạn điển…

Người tiếp điển là người có Chơn-Thần riêng hạp với điển vô hình, còn những người truyền điển nếu tập luyện lâu ngày, Chơn-Thần quen với điển vô hình, lần lần cũng tiếp điển vô hình đặng. Nhưng đó là phần rất ít. Chính những người tiếp điển cũng có người không chấp bút được, còn người truyền điển mà Chơn-Thần hạp với điển thiêng liêng, nhơn điển được điều hòa, Thần được tịnh, thì cũng chấp bút được.

Điển vô hình là thứ điển thuần Dương mà thôi, kêu rằng Courant continu positif. Do đó mà khi điển thiêng liêng giáng hiệp với hai luồng điển của cặp phò loan mà thành **luồng điển ba dây, kêu rằng: Courant**

triphasé. Sự huy động của cây cơ là do luồng điển hợp thành ấy.

Điển của việc phò loan là vậy đó.

Còn điển của việc chấp bút cũng do luồng điển ba dây hợp thành mà làm chuyển động bàn tay cầm bút, nhưng cái khó là người chấp bút một lần phải xuất ra hai thứ điển: Âm và Dương đặng vận chuyển cây bút. Cây bút phải là cây bút chì, đặng điển thiêng liêng chạy vòng trong cây bút mà không đụng đến tay người chấp bút thì mới viết dễ dàng được.

Đó, hai em coi thì hiểu rõ sự huyền diệu của cơ bút là do đâu.

CHẤP BÚT

Chấp bút là trường hợp một đồng tử cầm cây viết chì đặt trên mảnh giấy trắng, được một Đấng thiêng liêng giáng điển vào tay cầm bút, viết ra chữ.

Đồng tử chấp bút phải là người được thiêng liêng khai khiếu, thì mới có thể nhận được linh điển của các Đấng thiêng liêng mà viết ra. Đồng tử chấp bút phải giữ tư tưởng thanh cao, không không, để tiếp trọn vẹn linh điển của các Đấng thiêng liêng.

Nếu đồng tử có những tư tưởng riêng, nó sẽ choán hết tâm trí của đồng tử, nên linh điển mang tư tưởng của các Đấng không thể chen vào được, thành ra việc chấp bút do tư tưởng của đồng tử viết ra, chớ không phải của Đấng thiêng liêng. Điều nầy rất khó tránh, nếu đồng tử chấp bút không phải là người có căn cơ lành, có phận sự lớn trong việc hướng đạo cho nhơn sanh.

Nơi đồng tử ngồi chấp bút phải kín đáo, tinh khiết,

thanh tịnh, tay chấp bút và cây bút phải được xông hương khử trược, nên dùng nhiều cây bút chì chuốc sẵn và nhiều tờ giấy trắng đặt kế bên.

Những trường hợp **đồng tử chấp bút còn tánh tự đắc, tham vọng danh quyền, hay có mưu đồ chánh trị thì các Đấng thiêng liêng không thể giáng vào được, và bài văn viết ra hoàn toàn do phàm ý của đồng tử, chưa nói việc Tà Thần Tinh Quái có thể nương theo dục vọng của đồng tử mà xúi vào, bày điều tà mị nguy hiểm, xa đường đạo đức.**

Trong Đạo Cao Đài, lúc ban đầu còn dùng Cơ Bút phổ độ để thâu nhận tín đồ, ngoài Đức Quyền Giáo Tông, Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, thì Đức Chí Tôn cũng cho một số vị Thời Quân: Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, Hiến Pháp Trương Hữu Đức, Khai Đạo Phạm Tấn Đãi,... và Ngài Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh chấp bút, để tạo thêm đức tin.

Nhưng sau khi Đức Chí Tôn cấm Cơ Bút phổ độ thì Đức Chí Tôn cũng thâu lại việc Chấp bút của quí Ngài, chỉ còn 3 vị là Chấp bút được: Đức Quyền Giáo Tông, Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm để trực tiếp nhận mệnh lệnh của Đức Chí Tôn điều hành nền Đạo và cũng để học hỏi nơi Đức Chí Tôn và các Đấng về mặt Bí Pháp.

▸ **Ngày 26–6–Bính Dần (dl 4–8–1926),**

Đức Chí Tôn giáng cơ dạy Ngài Phối Sư Thái Thơ Thanh tập Chấp Bút, trích ra như sau:

"Thơ, con rán tập Chấp bút, Thầy chỉ vẽ cho.

Thơ nghe: Khi con ngồi tập thì Thần con cho tịnh, chẳng nhớ chi hết. Khi Thầy giáng thì làm cho con khó

chịu một chút, rồi Thầy dạy con viết, mường tượng như con đặt ra vậy, mà không phải con đặt đâu. Thầy đưa Thần con theo Thầy lên không đặng Thầy dạy nó viết chữ chi thì nó cứ viết theo, chớ nó không biết gì hết. Khi ấy con có hơi khó chịu, như điển dính tay con vậy. Ấy là Thầy giáng, song con đừng có lòng sợ thì Thầy mới dễ giáng.

Đạo buổi phôi thai cần có đông người chấp cơ đặng đi phổ độ, nhưng bốn vị Thời Quân thuộc chi Thế thì không viết được. Mấy ông nầy rán bền chí kiên tâm tập luyện mỗi bữa đến nửa đêm, trải qua thời gian ba tháng tập mà không viết được ra chữ, nên tạm ngưng, nghỉ tập.

Sau, các ông cầu hỏi các Đấng thiêng liêng, nguyên do nào mà quí vị Thời Quân Chi Thế tập chấp cơ mà viết không ra chữ? Một Đấng thiêng liêng cho biết: Lúc Đạo mới phôi thai, ai ai cũng muốn tìm học hỏi về đạo đức hoặc bí pháp chơn truyền. Quí vị nầy là Chi Thế, nếu ban ân cho viết được, họ tuôn ra đồ thế sự thì làm sao Đạo thi hành, hơn nữa làm mất uy tín. Vì thế mà Chi Đạo, Chi Pháp, ai cũng chấp cơ viết được, còn Chi Thế chấp cơ viết không được.

Có khi một vị Chi Thế chấp cơ với một vị Chi Đạo hoặc một vị Chi Pháp thì mới viết được. Nhưng hai vị của hai Chi nầy phải là đồng tử tích cực (*bên Dương*) mới viết ra được.

Thủ cơ và chấp bút là cách thông công gián tiếp với các Đấng thiêng liêng.

Cơ Bút là việc tối quan trọng, vì lẽ Tà Chánh khó phân, nên chi Đức Chí Tôn có dạy:

"Cơ Bút là việc tối quan trọng, nếu không có Chơn Linh quí trọng thủ cơ thì Tà Quái xen vào khuấy rối các con làm cho phải thất nhơn tâm.

"Thầy nói cho các con biết, bực Chơn Thánh mà phải đọa trần, nếu không đủ tánh chất dìu dẫn nhơn sanh, cũng chưa đáng cầm bút cho Thầy truyền Đạo."

Một điều quan trọng nữa là người thủ cơ hay chấp bút mà không đại tịnh để dứt vọng niệm thì chỉ viết ra những tư tưởng chứa sẵn trong thần trí, kỳ thật không có Âm Linh nào giáng.

Chúng ta biết tư tưởng vốn biến thành hình và sống một thời gian lâu hay mau tùy theo sức tư tưởng mạnh hay yếu. Đồng tử cần phải diệt hết tư tưởng thấp hèn về bản ngã và cá nhơn, lúc nào cũng phải giữ cho cõi tâm an tịnh, chớ chẳng đợi khi chấp cơ.

Ví dụ đồng tử có một dục vọng gì, dục vọng ấy chưa thỏa mãn thì nó vẫn còn nuôi nấng trong Chơn-Thần.

Đến khi đồng tử chấp cơ, dẫu rằng lúc nầy rán giữ đại tịnh, không sanh vọng niệm mới, nhưng cái vọng niệm cũ kia đã tượng nên hình, bấy giờ có dịp sanh ra.

Cho nên người dùng Cơ Bút mà tầm đạo hay là học đạo thì phải dè dặt, cẩn thận, mới khỏi sa vào lưới rập của Quỉ Vương.

THÁNH NGÔN CỦA ĐỨC CHÍ TÔN DẠY CƠ BÚT.

Ngày 19–11–Ất Sửu (dl 3–1–1926)

Trước khi thủ cơ hay là chấp bút, thì phải thay y phục cho sạch sẽ, trang hoàng, tắm gội cho tinh khiết, rồi mới đặng đến trước Bửu Điện mà hành sự; chớ nên thiếu sót mà thất lễ.

- Nếu chấp cơ thì phải để ý thanh bạch, không đặng tưởng đến việc phàm.
- Tay chấp cơ cũng phải xông hương khử trược, tịnh tâm một lát, rồi phải để tinh thần tinh tấn mà xuất ngoại xác đến hầu dạy việc.
- Phải có một Chơn Linh tinh tấn mới mầu nhiệm, huyền diệu,
- Phải trường trai mới đặng Linh Hồn tinh tấn.
- Phải tập tành chí Thánh, Tiên, Phật, mới phò cơ dạy đạo cả chúng sanh.

Kẻ phò cơ, chấp bút cũng như tướng soái của Thầy để truyền đạo cho thiên hạ. Các con đừng tưởng việc bút cơ là việc tầm thường. Còn việc truyền thần lấy điển quang, thì ai ai cũng có điển trong mình, nó tiếp điển ngoài rồi Thần của nó viết ra, có khi trúng, có khi trật.

Vậy **khi nào chấp cơ thì phải đợi lịnh Thầy rồi sẽ thi hành**.

- *(TNHT 1–2 HN, B2)*

Chúng ta nên nhận định và biết qua khiếu đồng tử của mỗi vị phò loan.

Khiếu của đồng tử ngồi chấp cơ hai bên cũng như dây điện, bên nóng (*positif*), bên nguội (*négatif*). Bên nóng là bên tích cực, bên nguội là bên tiêu cực. Bên tích cực mới có thể phát sanh văn tự, còn bên tiêu cực thì nâng cơ trợ điển mà thôi. Vậy làm sao phân biệt được bên nào tích cực, bên nào tiêu cực?

- **Cặp thứ nhứt:** Ông Cao Quỳnh Cư và ông Phạm Công Tắc, Đức Chí Tôn ban ân huệ đặc biệt đầy đủ điển lực cả hai ông đều là đồng tử tích cực,

nhưng ông Phạm Công Tắc nhường điển tích cực cho ông Cao Quỳnh Cư, để thủ vai tuồng tiêu cực đặng trợ điển chấp cơ buổi ban đầu khai Đạo. Khi Đức Cao Thượng Phẩm qui Thiên, rồi sau nầy Đức Hộ Pháp tự chấp bút học hỏi đạo lý với các Đấng thiêng liêng, còn chấp cơ thì với ai cũng được kết quả vì là đồng tử tích cực.

- **Cặp thứ nhì:** Cao Hoài Sang – Cao Quỳnh Diêu, cũng nhận định được bên Sang là tích cực.
- **Cặp thứ ba:** Trương Hữu Đức – Nguyễn Trung Hậu, bên Đức là tích cực.
- **Cặp thứ tư:** Trần Duy Nghĩa – Trương Văn Tràng, bên Nghĩa là tích cực.
- **Cặp thứ năm:** Ca Minh Chương – Phạm Văn Tươi, bên Chương là tích cực, nhưng vì ông Chương già yếu cầm cơ ngồi lâu không nổi, nên ông Đãi thường phải vào thay thế.

Nhận xét mà hiểu được khiếu đồng tử, ta thấy rõ Đức Hộ Pháp là một Chơn Linh siêu việt mới đủ năng lực xây dựng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tạo tác Tổ Đình đồ sộ với nhiều sự nghiệp bất hủ, không ai có thể phủ nhận được.

- *(Theo quyển Khảo luận Xây bàn & Cơ bút của HT Nguyễn văn Hồng)*

CHƯƠNG V.
LINH HỒN & THƯỢNG ĐẾ QUA KHÁI NIỆM CỦA THÔNG LINH HỌC

Thượng đế vĩnh cửu, bất biến, phi vật chất và là duy nhất, Người là Đấng toàn năng, nhất mực công bằng và thiện tâm. Người đã sáng tạo ra vũ trụ bao gồm có các thực thể sống và vô tri, vật chất và phi vật chất.

– Các thực thể vật chất tạo nên thế giới hữu hình hay vật chất, và các thực thể phi vật chất tạo nên thế giới vô hình hay thế giới của linh hồn, tức là thế giới của các vong linh.

Thế giới của linh hồn là thế giới thực sự, nguyên thủy, hằng sống, hiện hữu và tồn tại mãi mãi.

Thế giới vật chất chỉ là thế giới phụ thuộc, nó có thể chấm dứt sự tồn tại hoặc đã không hề hiện hữu, mà vẫn không làm biến đổi bản chất của thế giới siêu linh.

– Linh hồn khoác tạm thời một vỏ bọc vật chất dễ bị tiêu hủy, sự phá bỏ vỏ bọc này bởi cái chết sẽ trả lại tự do cho linh hồn.

– Trong các loại thực thể vật chất, **Thượng đế đã chọn lựa loài người để cho các linh hồn đã đạt được một mức độ tiến hóa nhất định đầu thai, chính điều đó đã mang lại cho loài người sự ưu việt hơn hẳn các loài khác về tinh thần và trí tuệ.**

Như vậy thần hồn là linh hồn hóa thân, còn thân thể chỉ là vỏ bọc.

– Trong một con người có 3 phần:

1. phần thứ nhất là thân thể, hay phần vật chất tương tự như động vật, và nó hoạt động dưới sự chi phối của nguyên lý Sự Sống.
2. Phần thứ hai là thần hồn hay phần phi vật chất, là linh hồn hiện thân trong thân thể.
3. Phần thứ ba làm mối dây liên hệ giữa linh hồn và thể xác, là phần trung gian chính giữa cơ thể và linh hồn (*thần phách hay nhị xác thân*).

Do đó **con người có hai bản chất: bởi thể xác, họ có các bản năng đặc trưng như bản chất các động vật, còn về tâm linh họ lại mang bản chất của thế giới linh hồn.**

– Phần kết nối giữa linh hồn và thân thể hay còn gọi thần phách là một loại vỏ bọc bán vật chất. Cái chết chỉ là sự phá bỏ vỏ bọc thô tục nhất. Linh hồn vẫn lưu giữ cho mình vỏ bọc thứ hai, vỏ bọc tạo cho nó một thân thể thanh khiết, vô hình trước mắt chúng ta trong hoàn cảnh bình thường, nhưng đôi khi ngẫu nhiên ta có thể trông thấy hoặc thậm chí sờ mó được, như đã xảy ra trong các hiện tượng ma quỷ hiện hình.

– Vong linh không phải là một thực thể trừu tượng, không xác định mà chỉ duy ý nghĩ mới có thể tiếp xúc được; Vong linh là thực thể có thực, xác định, và trong một số trường hợp, có thể nhận biết được qua thị giác, thính giác hoặc xúc giác.

– Các linh hồn thuộc nhiều đẳng cấp khác nhau, và không ngang nhau về quyền lực và trí tuệ, cũng như sự hiểu biết và lòng đạo đức. **Ở thứ bậc cao nhất là các siêu linh cao trọng, khác biệt với các đẳng cấp khác do**

ở lòng dạ thuần khiết, sự toàn mỹ tuyệt đối, sự thấu đáo, sự yêu mến mọi điều lành và gần gũi với Thượng đế. Đó là những Thần minh hay các đấng Thiên thần. Những thứ bậc khác sắp xếp theo thứ tự ngày càng xa thấp hơn về tính toàn thiện, toàn mỹ.

– **Vong linh ở các đẳng cấp thấp kém luôn ngả theo phần lớn các dục vọng của con người: như lòng thù ghét, ham muốn, ghen tức, kiêu ngạo**... Họ vui thích với những thói xấu xa. Phần đa số các vong linh không quá xấu cũng chẳng quá tốt, họ lộn xộn phiền nhiễu hơn là ác độc, khinh suất và nghịch ngợm là một phần bản tính của họ. Đó là những vong hồn vất vưởng hay vong linh nhẹ dạ.

– Linh hồn không phải mãi mãi ở trong một đẳng cấp. Tất cả đều tiến hóa dần lên qua các cấp độ khác nhau trong bậc thang tiến hóa của thông linh. **Sự tiến hóa ấy được thực hiện qua các kiếp luân hồi, mà với người này là để chuộc tội, và với người khác là để thực hiện một sứ mệnh**. Cuộc sống vật chất là một thử thách mà họ phải vượt qua nhiều lần liên tiếp cho khi đạt đến hoàn thiện tuyệt đối. Điều đó giống như một cách sàng lọc hay thanh lọc mà qua đó họ ít nhiều trở nên trong sạch hơn.

– Khi rời khỏi thân thể, linh hồn trở về với thế giới siêu linh nơi mà từ đó nó đã ra đi và chờ để thực hiện một kiếp sống vật chất mới sau một khoảng thời gian ngắn dài nào đó ở trạng thái linh hồn (*ĐẦU THAI*).

Linh hồn phải trải qua nhiều kiếp luân hồi, và do đó tất cả chúng ta đều đã trải qua rất nhiều các kiếp sống, và sẽ còn qua nhiều kiếp luân hồi ở trái đất hoặc

ở thế giới khác để đạt đến được sự toàn mỹ..

Sự đầu thai của linh hồn chỉ xảy ra với loài người; do đó sẽ là một sai lầm khi tin rằng linh hồn có thể tái kiếp vào trong thể xác của thú vật.

– Những lần tái kiếp của linh hồn luôn đi theo chiều hướng tấn tới, không bao giờ thoái hóa, nhưng các tiến bộ đó có nhanh chóng hay không còn phụ thuộc vào những cố gắng mà chúng ta đã làm để đạt được sự toàn mỹ.

– Phẩm cách của thần hồn chính là phẩm chất của linh hồn đã tái kiếp trong thân thể chúng ta; như vậy, một con người lương thiện là hiện thân của một linh hồn tốt, và một con người tàn ác là hiện thân của linh hồn ô trược.

– Linh hồn có cá tính của riêng mình trước khi đầu thai, và vẫn còn lưu giữ nó ngay cả sau khi đã rời bỏ thân thể.

– Khi trở lại với thế giới hư vô, linh hồn sẽ gặp lại tất cả những người đã từng quen biết dưới thế gian, và những kiếp sống trước sẽ quay trở lại trong trí nhớ của nó với ký ức về tất cả những điều thiện và ác đã làm.

– Linh hồn tái kiếp luôn chịu ảnh hưởng của vật chất, con người vượt qua được ảnh hưởng đó bằng sự học hỏi và trau dồi tâm hồn bằng sự gần gủi với các linh hồn tinh tấn hơn để rồi một ngày nào đó họ cũng sẽ được như thế. Những ai để cho các dục vọng xấu xa chế ngự và luôn đặt niềm vui của mình trong sự thoả mãn các thèm muốn thô tục, sẽ gần với các linh hồn ô trược, để cho thú tính luôn chiếm ưu thế trong mình.

– Các linh hồn được tái kiếp ở các địa cầu khác nhau trong vũ trụ.

– Các linh hồn không tái kiếp hay vất vưởng không ở một khu vực nào xác định và giới hạn. Họ có mặt khắp mọi nơi trong không gian và ngay cạnh chúng ta, luôn quan sát và tác động vào chúng ta. Đó là một quần thể vô hình hoạt động xung quanh ta.

– Các vong hồn luôn chi phối thế giới tinh thần và cả thế giới hữu hình, một cách liên tục. Họ tác động vào vật chất và ý nghĩ, tạo nên một trong các sức mạnh của thiên nhiên, tạo nên hàng loạt các hiện tượng mà đến nay không thể giải thích rõ ràng hoặc khó giải thích được, chỉ có thể tìm lời giải đáp hợp lý trong thông linh học.

– Quan hệ giữa linh hồn với con người luôn ổn định, Các siêu linh hướng thiện luôn khuyến khích chúng ta làm điều tốt, nâng đỡ chúng ta trong những thử thách của cuộc sống, giúp chúng ta vượt qua được bằng lòng dũng cảm và khả năng chịu đựng. **Những linh hồn xấu hướng chúng ta đến những điều xấu xa: bởi đối với họ, thấy chúng ta sa đọa giống họ thì đó là một niềm vui thích.**

– Các giao tiếp giữa vong linh với con người có thể công khai rõ ràng hoặc huyền bí. Những giao tiếp huyền bí được thực hiện thông qua ảnh hưởng xấu hay tốt của họ tác động đến chúng ta mà ta không hề hay biết, phải bằng sự suy xét của chính mình mà tự phân định đó là những gợi ý xấu hay tốt. Còn giao tiếp công khai được thực hiện qua chữ viết, lời nói hay các biểu hiện mang tính vật chất khác, và đa phần qua trung

gian là các đồng tử, được dùng như những phương tiện để giao tiếp

– Linh hồn có thể xuất hiện một cách ngẫu nhiên hoặc qua cuộc cầu hồn. Ta có thể cầu gọi bất cứ linh hồn nào: từ những linh hồn đã từng dìu dẩn những kẻ tối tăm, cũng như những yếu nhân nổi tiếng ở bất cứ thời đại nào, đến những người thân thích họ hàng, bạn bè, và cả kẻ thù, bởi các giao tiếp bằng chữ viết hay lời nói đó, chúng ta thu nhận các lới khuyên bảo, chỉ dẫn liên quan đến cuộc sống của họ ở thế giới bên kia, đến những nhận định của họ về chúng ta, những người đang sống, và cả những thần khải mà họ được phép cho chúng ta biết.

– Các linh hồn thường chú ý đến bởi do sự thiện cảm của họ với môi trường tinh thần của buổi cầu hồn. Các siêu linh luôn hài lòng với các buổi lễ trang nghiêm, nơi thể hiện lòng yêu thương mọi điều tốt lành và sự thành khẩn mong muốn hối cải để tiến hóa. Sự xuất hiện của họ cách biệt hẳn với các nơi của **các vong linh thấp kém – những kẻ ngược lại, thường xuất hiện ở những nơi vào ra dễ dãi, muốn làm gì tùy ý bởi tính trửng giởn và sự tò mò**. Không thể tìm thấy ở đó những ý niệm đúng đắn hay lời chỉ dẫn có ích, người ta chỉ có thể đón chờ được những lời nói phù phiếm, giả dối, bông đùa xấu xa hay sự lừa phỉnh, bởi **các vong linh này luôn mượn những cái tên đáng kính để có thể dễ dàng dối gạt hơn.**

– Rất dễ dàng phân biệt giữa các vong linh thiện tâm và xấu xa. Ngôn ngữ của các siêu linh tiến hoá luôn trang nghiêm, cao quí, mang tính tư tưởng cao, vượt ra mọi dục vọng thấp hèn. Lời khuyên dăn của

họ mang đầy tính thông thái tinh anh nhất, luôn nhằm giúp chúng ta cải tạo và vì lợi ích của nhân loại.

Các vong linh thấp kém thì ngược lại, những lời nói của họ luôn khinh suất, thô tục và tầm thường. Đôi khi họ có thể có những lời nói thật và tốt đẹp, nhưng thường là những câu sai trái, phi lý bởi bản chất của họ là ngu dốt và hiểm độc. Họ đùa rỡn trước sự nhẹ dạ, vui thích trước sự lệ thuộc của những người cầu xin bằng việc tâng bốc tính kiêu ngạo, xoa dịu các ham muốn của họ bằng những hy vọng xấu xa. Như vậy, các giao tiếp nghiêm chỉnh theo đúng nghĩa của từ này chỉ có ở các trung tâm nghiêm túc, nơi các thành viên cùng hòa hợp với nhau bằng sự hiệp thông tư tưởng hướng thiện sâu sắc.

– Tinh thần của các siêu linh cao trọng giống như tinh thần của đức Chúa đã ghi trong kinh thánh của Phúc âm:

Hãy đối xử với mọi người như ta mong muốn mọi người đối xử với mình. Nghĩa là hãy làm điều thiện, đừng bao giờ làm điều ác.

– Con người ta tìm thấy trong đó một qui tắc thống nhất hướng đạo cho mọi hành động dù nhỏ nhất của mình. Họ dạy chúng ta rằng tính ích kỷ kiêu ngạo, dâm dục đưa ta lại gần với bản chất cầm thú vì buộc chặt ta với vật chất hơn. Và con người, ngay từ khi sống trên trần gian, cần tự vượt ra khỏi ràng buộc của vật chất, khinh thường những phù phiếm thượng lưu, và nhờ tình yêu vào tương lai mà lại gần với bản chất tâm linh. Mỗi người trong chúng ta phải sử dụng một cách hữu ích các phương tiện và khả năng mà Thượng

đế đã đặt vào tay mình để thực hiện điều đó.

– Sức mạnh và quyền lực phải trở thành chỗ dựa và bảo vệ cho cái yếu, bởi những kẻ lợi dụng sức mạnh và quyền lực để ức hiếp đồng loại là phản lại điều luật của Thượng đế. Sau cùng, họ cho biết thêm là, **không gì có thể dấu diếm trong thế giới siêu linh, thói đạo đức giả sẽ bị vạch mặt, và tất cả những điều ô nhục xấu xa sẽ bị phơi bày**.

Sự ám ảnh thường xuyên khó tránh của những điều mà chúng ta đã không đối xử tốt đẹp với người sẽ là một trong những hình phạt dành cho ta, chính thể trạng thấp kém hay cao siêu của linh hồn sẽ gắn với những khó khăn và niềm vui mà ta chưa biết tới dưới trần gian.

Họ cũng dạy cho chúng ta biết rằng các lỗi lầm không phải sẽ không được thứ tha hay được xóa bỏ chỉ bằng hình phạt. Con người tìm thấy trong các kiếp sống của mình, những phương tiện cho phép họ, tùy theo mong muốn và cố gắng của mình tiến lên trên con đường tiến hóa và đạt tới sự hoàn mỹ là cái đích cuối cùng.

Trên đây là các kết luận chủ yếu của Thông linh học đúc kết từ những chỉ dẫn của các đấng siêu linh (*thần minh*)

▪ *Trích trong REVUE SPIRITE*
Dịch giả Lan Châu – NTT hiệu đính)

CHƯƠNG VI.
SO SÁNH THÔNG LINH HỌC, THẦN LINH HỌC, HUYỀN BÍ HỌC

"Thông Linh học" và "Thần Linh học", hai khái niệm thường bị hiểu lầm là giống nhau:

1. THÔNG LINH HỌC (SPIRITUALISM / MEDIUMSHIP)

Trọng tâm: *Giao tiếp với linh hồn người đã khuất.*

Đặc điểm chính:

- Tin linh hồn người chết vẫn tồn tại và có thể liên lạc.
- Dựa vào **nhà thông linh** (*medium*) để nhận thông điệp.
- Xuất hiện trong các buổi gọi hồn, lên đồng, đồng cốt, nhập hồn.
- Khá "*thực hành*", mang tính trải nghiệm trực tiếp.
- Mục tiêu thường thiên về **nhận thông điệp**, giải quyết thắc mắc, hướng dẫn từ cõi âm.

Bản chất: Tâm linh *ứng nghiệm*.

2. THẦN LINH HỌC (THEOLOGY / STUDY OF DEITIES)

Trọng tâm: *Nghiên cứu về Thần – Thượng đế – lực lượng siêu nhiên.*

Đặc điểm:

- Mang tính học thuật, triết học, tôn giáo.
- Tìm hiểu bản chất "*Thần*", hệ thống thần thoại, giáo lý, niềm tin.
- **Tập trung vào câu hỏi:** Thượng đế là gì? Bản chất thần thánh ra sao? Mối quan hệ giữa Thần và

con người?

- **Liên quan đến thần học trong các tôn giáo lớn:** Thiên Chúa giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo (*những nghiên cứu về chư thiên*), v.v.

Bản chất: Lý luận – học thuật – tôn giáo

3. HUYỀN BÍ HỌC (OCCULTISM / ESOTERICISM)

Trọng tâm: *Nghiên cứu các kiến thức bí ẩn/ẩn tàng của vũ trụ và con người.*

Đặc điểm chính:

- **Bao gồm các hệ thống tri thức bí truyền:** giả kim thuật, chiêm tinh, tarot, thần số, Kabbalah, nghi thức ma thuật…
- Không nhất thiết liên quan tới linh hồn người chết.
- Tập trung vào **năng lượng, biểu tượng, nghi lễ, quy luật vũ trụ**, sự vận hành giữa thế giới hữu hình và vô hình.
- Mang tính triết lý, hệ thống hóa, đôi khi huyền học hơn là tín ngưỡng.
- Mục tiêu là **hiểu các quy luật ẩn giấu**, phát triển bản thân, quyền năng tâm linh.

Bản chất: Tri thức *bí truyền* – nghiên cứu *huyền thuật* và *biểu tượng*.

Hiểu thật ngắn gọn

- **Thông linh học** = giao tiếp với *linh hồn người đã chết*.
- **Huyền bí học** = nghiên cứu và thực hành *các tri thức bí truyền, năng lượng và huyền thuật*.

ALLAN KARDEC & ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

Tùng Thiên – Từ Bạch Hạc